

Bản án số: 464/2020/HS-ST  
Ngày 06- 11- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê Văn S, sinh năm: 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà Đồng Thị Q, sinh năm: 1968; có 03 anh ruột lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T, sinh năm: 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn N, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965; có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ Bùi Thị Thu H, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 36 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2015. Bị bắt tạm giam ngày 29/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Trần Văn S; địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Trương Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1989; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/4/2020, khi cả hai đi nhậu về tại ki ô số 3 tổ 12, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì T rủ S đi mua ma túy về sử dụng. T mượn điện thoại Iphone 6 màu trắng, sim số 0893674321 gọi cho Q (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy. Lúc này, T hỏi mượn xe mô tô biển số 61S3-9227 của S để đi mua ma túy và T chở đến khu vực 434 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua ma túy. Sau khi T điều khiển xe đến khu vực 434, S ngồi trên xe đợi còn T băng qua đường gặp đàn ông không rõ nhân thân lai lịch mua 200.000 đồng ma túy, được người đàn ông này giao cho một gói ma túy (bảo quản trong gói nylon hàn kín). Mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở S đi về phòng trọ, trên đường đi T nói cho S biết đã mua được ma túy. Khi về đến phòng trọ số 3 trong lúc S đang mở cửa phòng thì T lấy gói ma túy để trên bàn đá. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường D phát hiện gói ma túy T khai nhận là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Yamaha xanh đen biển số 61S3-9227, số khung 174175, số máy 5P11174176;
- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, sim số 0893674321.

Kết luận giám định số 260/MT-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 ( một) gói nylon hàn kín có khối lượng 0,1816g, loại Methamphetamine.

Đối với Q và đàn ông bán ma túy cho Phan Văn T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 473/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Phan Văn T, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và Nguyễn Lê Văn S, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Yamaha xanh đen biển số 61S3-9227, số khung 174175, số máy 5P11174176 là Sáng mua lại của anh Trần Văn S vào năm 2018, S sử dụng xe chở T đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với điện thoại di động Iphone 6 màu trắng S cho T mượn để gọi cho người mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1658 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0893674321 cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 01 giờ ngày 29/4/2020, tại Kiot số 3 tổ 12, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương Nguyễn Lê Văn S và Phan Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng ma túy là 0,1816 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 473/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét

đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo nhân thân xấu, nghiện ma túy. Riêng đối với Phan Văn T, ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 36 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 6 tháng tù.

[7] Xử lý vật chứng: Xét bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1658 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0893674321 cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô Yamaha xanh đen biển số 61S3-9227, số khung 174175, số máy 5P11174176 là của S mua lại của anh Trần Văn S vào năm 2018, Sáng sử dụng xe chở T đi mua ma túy và điện thoại di động Iphone 6 màu trắng S cho T mượn để gọi cho người mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho T và S chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Văn S và Phan Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,1658 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0893674321;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô Yamaha xanh đen biển số 61S3-9227, số khung 174175, số máy 5P11174176 và điện thoại di động Iphone 6 màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020, bút lục 152).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Lê Văn S và Phan Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**